TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 548/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Minh T** - sinh năm 1988; CCCD số: 001188021xxx do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 18/11/2021.

Địa chỉ: Số 3, hẻm 339/43/5 thôn L, xã B, Tp Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh S**- sinh năm 1985; CCCD số: 001085029xxx do Bộ công an cấp ngày 12/11/2025.

Địa chỉ: Số 24, ngách 262/45, ngõ X, thôn K, xã B, Tp Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Minh T và anh Nguyễn Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác định chị T và anh S có 03 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 13/5/2008, Nguyễn Minh P, sinh ngày 24/02/2010 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 19/01/2020.

Cháu Nguyễn Anh Đ đã đủ tuổi trưởng thành vào ngày 13/5/2026, hai bên không đề nghị giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con như sau: Hai bên thống nhất để anh S tiếp tục nuôi hai con chung là Nguyễn Minh P và Nguyễn Duy K đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Toà án.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất nông nghiệp: Hai bên cùng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị T chịu cả. Chị được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0009952 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã B, TP Hà Nội (GCN kết hôn số 02, quyển số 01/2008, do UBND xã Đ, huyện G, TP. Hà Nội cũ cấp ngày 02/01/2008);
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.